

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Phúc Chu
khóa XXVI, nhiệm kỳ 2021-2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **38** /NQ-HĐND,
ngày **05** /**08** /2021 của HĐND xã)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ công tác và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND xã trong nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng: HĐND xã, Ủy ban nhân dân (UBND) xã, các cơ quan, đơn vị liên quan, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND xã khóa XXVI, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HĐND

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. HĐND làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

2. Hiện đại, minh bạch, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân.

Điều 3. HĐND và các cơ quan của HĐND

1. HĐND gồm các đại biểu HĐND do cử tri ở xã bầu ra, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương, chịu trách nhiệm trước cử tri địa phương và trước HĐND về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đại biểu của mình. Đại biểu HĐND bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND.

3. Thường trực HĐND gồm Chủ tịch HĐND, Phó chủ tịch HĐND và các trưởng Ban của HĐND, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định, khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND.

4. Ban của HĐND là cơ quan của HĐND gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND và Thường trực HĐND.

5. Tổ đại biểu HĐND được thành lập trên cơ sở số lượng đại biểu của các đơn vị, có nhiệm vụ tổ chức các phiên họp để thảo luận cho ý kiến vào nội dung chương trình các kỳ họp của HĐND và đề xuất nội dung, chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND; đề xuất thi đua khen thưởng trong hoạt động của HĐND.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND,
CÁC BAN CỦA HĐND, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HĐND
VÀ CÁC VỊ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã

1. Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.
2. Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã.
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND xã; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và các Ủy viên UBND xã.
4. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của xã trước khi trình UBND huyện phê duyệt. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi được phân quyền.
5. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của HĐND xã; giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND), Ban của HĐND; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND. Hoạt động giám sát của HĐND thực hiện theo điều 87 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.
6. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND xã bầu theo quy định tại khoản 3 điều này; bãi nhiệm đại biểu HĐND xã và chấp nhận việc đại biểu HĐND xã xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.
7. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của UBND, Chủ tịch UBND xã.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND và các thành viên Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND, các thành viên Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại điều 104, điều 105 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Trên cơ sở đề xuất của các Tổ đại biểu HĐND, Thường trực HĐND có nhiệm vụ xem xét đề nghị khen thưởng đối với tập thể và cá nhân theo quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Thường trực Hội đồng nhân dân được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong các văn bản của mình.
2. Chủ tịch HĐND xã hoạt động kiêm nhiệm, có nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND, thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với UBND, Ủy ban MTTQ, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác và công dân. Chủ tịch HĐND trực tiếp hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch HĐND ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

3. Phó Chủ tịch HĐND xã hoạt động chuyên trách, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch HĐND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND.

4. Các thành viên Thường trực HĐND chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND và các thành viên của các Ban của HĐND xã

1. Các Ban của HĐND xã phụ trách các lĩnh vực được quy định tại điều 108 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, cụ thể như sau:

a) Ban pháp chế của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

b) Ban kinh tế - xã hội của HĐND xã chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, giao thông, thủy lợi, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo (nếu có) ở địa phương.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND:

a) Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Khi được sự yêu cầu của Thường trực HĐND các Ban cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực HĐND.

b) Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND hoặc Thường trực HĐND phân công.

c) Giúp HĐND giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát việc ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách và thực hiện nhiệm vụ giám sát theo phân công của HĐND, Thường trực HĐND.

d) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND, Thường trực HĐND. Báo cáo công tác của Ban trước HĐND; trong thời gian HĐND không họp thì báo cáo trước Thường trực HĐND. Các Ban của HĐND phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

đ) Các Ban của HĐND có quyền yêu cầu UBND xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND, các cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề phục vụ nhiệm vụ của các Ban.

e) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, các Ban của Hội đồng nhân dân được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong các văn bản của mình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn các thành viên của các ban

a) Trưởng Ban của HĐND: Chỉ đạo, điều hành công việc chung của Ban; tham dự các cuộc họp với các cơ quan liên quan bàn về lĩnh vực Ban phụ trách khi được mời; giữ mối liên hệ và báo cáo công tác với Thường trực HĐND, phối hợp hoạt động với các Ban của HĐND xã. Ký các văn bản của Ban.

b) Phó trưởng Ban của HĐND: Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của trưởng ban. Chủ trì các phiên họp và ký các văn bản của ban khi được trưởng ban ủy quyền.

c) Các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của trưởng ban. Mỗi thành viên của ban đều được phân phụ trách, theo dõi, nắm bắt tình hình của ít nhất 01 xóm trên địa bàn xã.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND và các thành viên tổ đại biểu HĐND

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND

a) Họp tổ, thảo luận xem xét và đóng góp ý kiến vào các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các văn bản trình kỳ họp HĐND, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND báo cáo Thường trực HĐND xã.

b) Đề xuất với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND nội dung kế hoạch giám sát hằng năm.

c) Bình xét và đề xuất với Thường trực HĐND khen thưởng đối với tập thể và cá nhân theo quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên tổ đại biểu HĐND

a) Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND chịu trách nhiệm chung đối với hoạt động của tổ; có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, quyết định thời gian, địa điểm, triệu tập và chủ trì các cuộc họp tổ; giữ mối liên hệ và báo cáo công tác với Thường trực HĐND; phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ; quản lý và báo cáo số lượng đại biểu của tổ tại các kỳ họp của HĐND theo yêu cầu của Thường trực HĐND và của Chủ tọa kỳ họp.

b) Tổ phó tổ đại biểu HĐND thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của tổ trưởng. Thay mặt tổ trưởng chủ trì các cuộc họp tổ khi được tổ trưởng ủy quyền.

c) Các thành viên tổ đại biểu HĐND ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND theo điều 8 quy chế này còn có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp tổ; nghiên cứu tài liệu phát biểu ý kiến đối với hoạt động của HĐND. Mỗi thành viên trong tổ được phân công phụ trách hoạt động theo đơn vị công tác và đơn vị đã bầu ra mình, thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri nơi mình thực hiện nhiệm vụ đại biểu.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND

a) Đại biểu HĐND có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND theo điều 93 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

b) Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp xúc cử tri theo điều 94 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 27, Điều 2 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019; có trách nhiệm tham gia các đoàn giám sát, khảo sát của HĐND xã, của Thường trực HĐND, của các Ban của HĐND khi được mời.

c) Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo điều 95 của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

d) Đại biểu HĐND có quyền chất vấn, quyền kiến nghị, quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật; có quyền yêu cầu cung cấp thông tin và quyền miễn trừ theo quy định của pháp luật; có quyền được hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.

đ) Đại biểu HĐND là thành viên các Ban của HĐND, có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp, thảo luận, biểu quyết các vấn đề và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

e) Tại các kỳ họp của HĐND Đại biểu HĐND phải mặc trang phục gọn gàng, lịch sự, đeo phù hiệu Đại biểu HĐND và đến trước giờ khai mạc ít nhất 10 phút. Trong quá trình diễn ra các phiên họp phải tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp.

g) Đại biểu HĐND xã sử dụng phù hiệu đại biểu HĐND tại các kỳ họp HĐND, các phiên họp của Thường trực HĐND và khi thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND.

Điều 9. Việc thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, mất quyền đại biểu và bãi nhiệm đại biểu HĐND thực hiện theo Điều 101 và điều 102 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 28, điều 2 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ CÁC VỊ ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 10. Chế độ tiếp dân của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND và các đại biểu HĐND

1. HĐND giao Thường trực HĐND xây dựng quy chế tiếp công dân của Thường trực HĐND, Chủ tịch HĐND và các đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Thường trực HĐND tiếp công dân định kỳ 01 lần trong 01 quý. Chủ tịch HĐND tiếp công dân định kỳ 01 lần 01 tháng. Đại biểu HĐND xã tiếp công dân định kỳ ít nhất 02 lần trong 01 năm (thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri).

Điều 11. Kỳ họp của HĐND

1. Kỳ họp của HĐND được thực hiện theo Điều 87 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 31, điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019.

2. Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND xây dựng kế hoạch dự kiến nội dung, chương trình, dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp để trình Ban thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xem xét theo thẩm quyền.

3. Chậm nhất 35 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND tổ chức họp liên tịch với lãnh đạo UBND, UB MTTQ và các cơ quan liên quan để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp, dự kiến phân công nhiệm vụ cho các thành viên chuẩn bị kỳ họp.

4. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND thông báo dự kiến chương trình kỳ họp và gửi quyết định triệu tập kỳ họp đến đại biểu HĐND. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, Thường trực HĐND gửi giấy mời và tài liệu kỳ họp đến đại biểu mời dự kỳ họp.

5. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên đài phát thanh của xã chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề.

6. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND phải được gửi lên Thường trực HĐND và UBND huyện; gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND được đưa tin trên đài truyền thanh của xã, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

7. Sau mỗi kỳ họp, khi xét thấy cần thiết thì Thường trực HĐND tổ chức cuộc họp với các cơ quan liên quan để rút kinh nghiệm kỳ họp.

Điều 12. Hoạt động của Thường trực HĐND

1. Thường trực HĐND hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

2. Thường trực HĐND họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND.

3. Tùy theo tính chất và nội dung công việc, Thường trực HĐND có thể ban hành nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền.

4. Thường trực HĐND tổ chức giám sát ít nhất 02 cuộc trong 01 năm; căn cứ theo tính chất, nội dung công việc và ý kiến của cử tri, Thường trực HĐND tổ chức các phiên chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND.

5. Thường trực HĐND tổ chức các hoạt động thực tế, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND xã.

Điều 13. Hoạt động của các Ban của HĐND xã

1. Các Ban của HĐND gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên. Ban của HĐND chịu sự chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của ban.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, các Ban của HĐND tổ chức họp để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và các văn bản trình kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND.

3. Giám sát hoạt động của UBND, các cơ quan thuộc UBND, giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Ban phụ trách. Mỗi Ban của HĐND tổ chức giám sát ít nhất 02 cuộc trong 01 năm.

Điều 14. Hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND

1. Các tổ đại biểu HĐND được thành lập trên cơ sở số lượng đại biểu HĐND tại các đơn vị bầu cử. HĐND xã thành lập 02 tổ đại biểu HĐND, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó, thư ký và các thành viên.

2. Tổ đại biểu HĐND hoạt động dưới sự chỉ đạo của Thường trực HĐND.

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề, các tổ đại biểu HĐND tổ chức họp tổ để thảo luận, đóng góp ý kiến vào những nội dung trình kỳ họp.

4. Tại cuộc họp tổ trước kỳ họp cuối năm của HĐND xã, ngoài các nội dung thường xuyên, các tổ đại biểu HĐND tổ chức kiểm điểm kết quả hoạt động của tổ và của từng cá nhân; bình xét, đề nghị khen thưởng theo phân bổ của Hội đồng thi đua khen thưởng.

Điều 15. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND

1. Hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được thực hiện theo khoản 2, điều 7 quy chế này.

2. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND phối hợp với UBND, UBMTTQ xã tổ chức cho đại biểu HĐND được tiếp xúc cử tri tại các xóm. Các cuộc tiếp xúc cử tri của xã có thể được lồng ghép vào các cuộc tiếp xúc cử tri cấp huyện, cấp tỉnh.

3. Chậm nhất 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Ủy ban MTTQ gửi đến Thường trực HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri sau các cuộc tiếp xúc cử tri.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND, THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 16. Hoạt động giám sát của HĐND

1. HĐND thực hiện hoạt động giám sát theo điều 57 và điều 62 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND xã. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Điều 17. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND

1. Thường trực HĐND thực hiện hoạt động giám sát theo điều 66 và điều 70 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban MTTQ gửi đến Thường trực HĐND đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Điều 18. Hoạt động giám sát của các Ban của HĐND

1. Các ban của HĐND thực hiện hoạt động giám sát theo điều 76 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Ban của HĐND lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban.

3. Chương trình giám sát hằng năm của Ban của HĐND được Ban xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

Điều 19. Hoạt động giám sát của đại biểu HĐND

1. Đại biểu HĐND thực hiện hoạt động giám sát theo điều 83 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn quy định tại khoản 1 Điều 20 của quy chế này.

Điều 20. Hoạt động chất vấn, giải trình của HĐND và Thường trực HĐND

1. Đại biểu HĐND chất vấn Chủ tịch UBND, thành viên khác của UBND, công chức thuộc UBND xã.

2. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND thực hiện theo điều 60 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

a) Trước phiên họp chất vấn, đại biểu HĐND ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND.

b) Thường trực HĐND đề nghị HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND thực hiện theo điều 69 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

a) Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND, đại biểu HĐND ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND xã.

b) Thường trực HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND XÃ VỚI THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN, UBND HUYỆN, VỚI CẤP ỦY ĐẢNG VÀ CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 21. HĐND, Thường trực HĐND chịu sự chỉ đạo, điều hành và giám sát của Thường trực HĐND và UBND huyện, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ xã. HĐND xã, Thường trực HĐND xã có trách nhiệm báo cáo hoạt động với Thường trực HĐND, UBND huyện, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban chấp hành Đảng bộ xã theo quy định.

Điều 22. Quan hệ với Ủy ban nhân dân xã

1. UBND do HĐND xã bầu, là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương, HĐND và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên; có trách nhiệm báo cáo hoạt động và chịu sự giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND.

2. UBND Phối hợp với Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung các kỳ họp HĐND xã; phối hợp giải quyết các ý kiến kiến nghị, khiếu nại tố cáo của cử tri theo quy định của pháp luật.

3. Thường trực HĐND được mời tham dự các cuộc họp của UBND xã để bàn về những nội dung liên quan.

4. UBND có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND xã; phân công công chức văn phòng của UBND thực hiện nhiệm vụ văn phòng, giúp việc cho hoạt động của HĐND.

Điều 23. Quan hệ với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

1. HĐND phối hợp tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố Chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của HĐND.

2. Chủ tịch Ủy ban MTTQ và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các kỳ họp HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND khi bàn về các vấn đề liên quan.

3. HĐND, UBND thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

4. HĐND có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

5. Trước các kỳ họp của HĐND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam có trách nhiệm đề xuất nội dung, chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND xã theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

6. Thường trực HĐND, các ban của HĐND tăng cường phối hợp với UB MTTQ và các đoàn thể chính trị, xã hội giám sát và phản biện xã hội trong hoạt động của HĐND và UBND xã.

Điều 24. Thường trực HĐND chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND; có mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

Chương VI

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND

Điều 25. Kinh phí hoạt động của HĐND xã là một khoản trong ngân sách địa phương do HĐND quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND và thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ. Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của HĐND theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Chủ tịch, Phó chủ tịch, Trưởng ban, Phó trưởng ban HĐND và các đại biểu HĐND được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Đại biểu HĐND là cán bộ công chức, viên chức vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực HĐND xã.

Điều 28. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND xã.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. HĐND xã, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã; UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND; UBMTTQ và các tổ chức thành viên của UB MTTQ; các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong quá trình thực hiện, Quy chế tiếp tục được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn địa phương.

2. HĐND ủy quyền cho Thường trực HĐND xã xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và báo cáo với HĐND xã vào kỳ họp gần nhất.

Quy chế này đã được HĐND xã Phúc Chu khóa XXVI, nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp thứ hai thông qua./.

